

Bản án số: 27/2026/HNGĐ-ST
Ngày 23-4-2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Thế Phong;

Ông Hoàng Đức Trường.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 223/2025/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị [Phản Thị L](#), sinh năm 1994.

- *Bị đơn:* Anh [Nguyễn Văn C](#), sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: [Thôn N, P, tỉnh Tuyên Quang](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị [Phản Thị L](#) trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh [Nguyễn Văn C](#) trước khi kết hôn không được tìm hiểu nhau từ trước mà do hai bên gia đình sắp đặt và tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Ngày 02/4/2013 anh chị có đăng ký kết hôn tại [Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang \(nay là xã P, tỉnh Tuyên Quang\)](#). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2024 anh [C](#) đi làm ăn xa nhà, không quan tâm đến gia đình, vợ con, bỏ mặc cho chị [Lê T](#) nuôi con ăn học. Từ đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị [L](#) khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Nguyễn Văn C](#).

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 09/11/2010 và cháu [Nguyễn Văn P](#), sinh ngày 13/11/2012. Khi ly hôn chị [L](#) có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu [M](#), giao cháu [P](#) cho anh [C](#) nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không có.

Toà án thụ lý và tiến hành giải quyết vụ án theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành triệu tập đối với anh [Nguyễn Văn C](#) nhiều lần, anh [C](#) cũng đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp lời khai nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành xác minh sự có mặt của bị đơn tại địa phương, xác minh nguyện vọng của con chung theo quy định và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

Quá trình giải quyết vụ án chị [Phản Thị L](#) có đơn xin giải quyết vắng mặt thể hiện đầy đủ quan điểm về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa, anh [Nguyễn Văn C](#) vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, người tiến hành tố tụng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Phản Thị L](#) về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh [Nguyễn Văn C](#).

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị [Phản Thị L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn C](#).

3. Về con chung: Giao cháu [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 09/11/2010 cho chị [Phản Thị L](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu [Nguyễn Văn P](#), sinh ngày 13/11/2012 cho anh [Nguyễn Văn C](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, do đó không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh [Nguyễn Văn C](#) cư trú tại [thôn N, P, tỉnh Tuyên Quang](#), do đó Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị [Phàn Thị L](#) có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh [Nguyễn Văn C](#) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, quá trình giải quyết vụ án anh [C](#) biết và đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng do Tòa án gửi, nhưng anh [C](#) vẫn vắng mặt, không đến Tòa án, không có văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị [Phàn Thị L](#) và anh [Nguyễn Văn C](#) có đăng ký kết hôn ngày 02/4/2013 tại [UBND xã K, huyện V, tỉnh Hà Giang \(nay là xã P, tỉnh Tuyên Quang\)](#), vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do anh [C](#) bỏ bê, không quan tâm, chăm sóc đến gia đình, vợ con. HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị [L](#) và anh [C](#) đã thực sự trở nên trầm trọng, anh [C](#) đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị [Phàn Thị L](#), giải quyết cho chị [L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn C](#).

[3] *Về con chung:* Anh chị có 02 con chung là cháu [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 09/11/2010 và cháu [Nguyễn Văn P](#), sinh ngày 13/11/2012. Hiện nay các cháu đang sinh sống cùng với bố đẻ và ông bà nội. Khi ly hôn chị [L](#) có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu [Nguyễn Thị M](#), giao cháu [Nguyễn Văn P](#) cho anh [C](#) nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. HĐXX xét thấy: Cháu [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 09/11/2010, đang tuổi phát triển trưởng thành thiếu nữ, cần thiết có bàn tay người mẹ chăm sóc, dạy bảo nên giao cháu [M](#) cho chị [L](#) chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu [Nguyễn Văn P](#): Cháu [P](#) hiện đang chung sống ổn định với bố là anh [Nguyễn Văn C](#), cháu [P](#) cũng có nguyện vọng được chung sống cùng với bố, nên cần thiết tiếp tục giao cháu [P](#) cho anh [C](#) nuôi dưỡng, tránh làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Về cấp dưỡng, quá trình giải quyết vụ án chị [L](#) không yêu cầu cấp dưỡng, anh [C](#) không có văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, HĐXX không xem xét về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí:* Chị [Phàn Thị L](#) là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thuận với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Phàn Thị L](#) về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh [Nguyễn Văn C](#).

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị [Phàn Thị L](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn C](#).

3. Về con chung: Giao cháu [Nguyễn Thị M](#), sinh ngày 09/11/2010 cho chị [Phàn Thị L](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu [Nguyễn Văn P](#), sinh ngày 13/11/2012 cho anh [Nguyễn Văn C](#) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, chị [L](#) và anh [C](#) có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị [Phàn Thị L](#) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị [L](#) đã nộp theo biên lai thu số 0001794 ngày 18 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND KV4;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Phú Linh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Phúc